

Số: 12 /NQ-HĐND

Phú Nghĩa, ngày 08 tháng 5 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

**Về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Phú Nghĩa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHÚ NGHĨA  
KHÓA XXI - KỲ HỌP THỨ HAI (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 10/12/2025;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 quy định quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội: Số 482/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; số 483/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2026; Kế hoạch đầu tư công năm 2026 và cập nhật Kế hoạch đầu tư công năm 2025 của thành phố Hà Nội; số 04/NQ-HĐND ngày 28/3/2026 về kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2026-2030 của thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND thành phố Hà Nội: Số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; Dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026; số 6333/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về việc giao bổ sung chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 05/12/2025 của HĐND xã Phú Nghĩa về dự toán và phương án phân bổ ngân sách năm 2026; Kế hoạch đầu tư công năm 2026; cập nhật kế hoạch Đầu tư công năm 2025 của xã Phú Nghĩa;*

Xét Báo cáo số 271/BC-UBND ngày 29/4/2026 của UBND xã về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Phú Nghĩa; Tờ trình số 37/TTr-UBND ngày 29/4/2026 của UBND xã Phú Nghĩa về cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 của xã Phú Nghĩa; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã về kết quả thẩm tra Báo cáo cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 của xã Phú Nghĩa, cụ thể như sau:

**1.** Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã được HĐND xã Phú Nghĩa phê chuẩn tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 05/12/2025 với tổng kế hoạch vốn là **378.900** triệu đồng, trong đó:

- Nguồn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu là 138.000 triệu đồng.
- Nguồn cân đối ngân sách xã là: 240.900 triệu đồng:
- + Nguồn tập trung theo phân cấp: 91.400 triệu đồng.
- + Nguồn thu tiền sử dụng đất: 149.500 triệu đồng.

UBND xã đã phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 như sau:

(1) Tiết kiệm 5% dự toán chi đầu tư theo kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về kinh tế - xã hội năm 2025-2026 và chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc tại Văn bản số 9886/VP-KTTH ngày 13/10/2025 của Văn phòng Chính phủ: 12.045 triệu đồng.

(2) Nguồn vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án mới giai đoạn 2026-2030 là 5.000 triệu đồng.

(3) Phân bổ chi tiết cho các dự án đầu tư công: 361.855 triệu đồng (37 dự án chuyển tiếp và 14 dự án mới), trong đó:

- + Dự án chuyển tiếp: 37 dự án, vốn bố trí là 218.555 triệu đồng.
- + Dự án mới: 14 dự án, vốn bố trí là 143.300 triệu đồng.

### **2. Cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026**

- Nguồn tập trung theo phân cấp: điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 14 dự án và điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho 02 dự án, số tiền là 4.067 triệu đồng (trong đó điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của các dự án chuyển tiếp và tăng cho các dự án mới, số tiền là 897 triệu đồng).

- Nguồn thu tiền sử dụng đất: điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 02 dự án và điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho 04 dự án, số tiền là 17.000 triệu đồng (điều chỉnh giảm vốn của các dự án chuyển tiếp và tăng cho các dự án mới, số tiền là 17.000 triệu đồng).

- Bổ sung kế hoạch vốn cho 01 dự án (Xây dựng HTKT khu đấu giá QSD đất ở tại khu Đầm Tiều Trên, thôn Đồng Trữ, xã Phú Nghĩa) từ nguồn tăng thu, kết dư ngân sách năm 2025, số tiền là 1.887 triệu đồng, trong đó:

- + Từ nguồn tăng thu ngân sách năm 2025 là 863 triệu đồng.
- + Từ nguồn kết dư ngân sách năm 2025 (nguồn thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác năm 2025), số tiền là 1.024 triệu đồng.
- Điều chỉnh cơ cấu dự án giữa dự án chuẩn bị đầu tư, dự án chuyển tiếp và dự án mới:
  - + Chuyển 03 dự án mới năm 2026 thành dự án chuẩn bị đầu tư <sup>(1)</sup> Xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Rộc Thông, thôn Phú Hữu 2, xã Phú Nghĩa; <sup>(2)</sup> Xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu xen kẹt thôn Lũng Vị, xã Đông Phương Yên; <sup>(3)</sup> Xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Lưới, thôn Yên Kiện, xã Đông Phương Yên).
  - + Chuyển 01 dự án chuyển tiếp (Dự án triển khai trong giai đoạn 2021-2025 và chuyển tiếp sang 2026-2030: Xây dựng HTKT khu dân cư nông thôn mới để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Trà, xã Phú Nghĩa, TP Hà Nội) sang dự án mới.

### **3. Kế hoạch đầu tư công 2026 sau cập nhật, điều chỉnh**

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh là: 380.787 triệu đồng, trong đó:

#### **1. Chia theo nguồn vốn**

- Nguồn ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu: 138.000 triệu đồng.
- Nguồn tập trung theo phân cấp: 91.400 triệu đồng.
- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 149.500 triệu đồng.
- Nguồn vốn khác: 1.887 triệu đồng (trong đó nguồn tăng thu ngân sách năm 2025 là 863 triệu đồng, nguồn kết dư ngân sách năm 2025 là 1.024 triệu đồng).

#### **2. Chia theo ngành, lĩnh vực**

- Nguồn vốn chuẩn bị đầu tư: 5.300 triệu đồng.
- Nguồn vốn thực hiện dự án: 363.442 triệu đồng, bố trí cho 48 dự án (gồm có 36 dự án chuyển tiếp, vốn bố trí là 143.055 triệu đồng và 12 dự án mới, vốn bố trí là 220.387 triệu đồng). Cơ cấu phân bổ cho các dự án theo ngành, lĩnh vực như sau:
  - + Lĩnh vực giáo dục, đào tạo: 15 dự án, số tiền là 112.215 triệu đồng.
  - + Lĩnh vực y tế: 03 dự án, số tiền là 672 triệu đồng.
  - + Lĩnh vực di tích: 07 dự án, số tiền là 27.400 triệu đồng.
  - + Lĩnh vực văn hóa: 04 dự án, số tiền là 790 triệu đồng.
  - + Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật: 03 dự án, số tiền là 87.887 triệu đồng.
  - + Lĩnh vực giao thông: 11 dự án, số tiền là 129.122 triệu đồng.
  - + Lĩnh vực thủy lợi: 04 dự án, số tiền là 5.200 triệu đồng.
  - + Lĩnh vực trụ sở: 01 dự án, số tiền là 156 triệu đồng.
- Tiết kiệm 5% dự toán chi đầu tư theo kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về kinh tế - xã hội năm 2025-2026 và chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phúc tại Văn bản số 9886/VP-KTTH ngày 13/10/2025 của Văn phòng Chính phủ: 12.045 triệu đồng.

*(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao UBND xã tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu và các đại biểu HĐND xã giám sát việc triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND xã Phú Nghĩa khóa XXI, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 08/5/2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND Thành phố;
- UBND Thành phố;
- Sở Tài chính Thành phố;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban thuộc xã;
- Trang thông tin điện tử xã (đăng tải);
- Lưu: VT. *Vx*

**CHỦ TỊCH****Trịnh Tiến Tường**



**BIỂU CẬP NHẬT, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 XÃ PHỤ NGHĨA**

(Kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 08/5/2026 của HĐND xã Phú Nghĩa)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Nhiệm vụ dự án			Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2026					Kế hoạch vốn năm 2026 điều chỉnh					Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh					CTHT năm 2026	Ghi chú	
		Số dự án	B	C			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Nguồn tập trung phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Ngân sách thành phố hỗ trợ có mục tiêu	Nguồn vốn khác (tặng thu, kết dư)	Tổng số	Nguồn tập trung phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Ngân sách thành phố hỗ trợ có mục tiêu	Nguồn vốn khác (tặng thu, kết dư)	Tổng số	Nguồn tập trung phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Ngân sách thành phố hỗ trợ có mục tiêu	Nguồn vốn khác (tặng thu, kết dư)			
								Tổng mức đầu tư	Trong đó chỉ phí dự phòng																		Tổng số
<b>TỔNG (A + B + C)</b>		<b>51</b>	<b>7</b>	<b>44</b>				<b>1.539.233</b>	<b>87.992</b>	<b>378.900</b>	<b>91.400</b>	<b>149.500</b>	<b>138.000</b>		<b>1.887</b>	<b>0</b>			<b>1.887</b>	<b>380.787</b>	<b>91.400</b>	<b>149.500</b>	<b>138.000</b>	<b>1.887</b>			
<b>A</b>	<b>NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN TIẾT KIỆM 5% THEO CHỈ ĐẠO</b>									<b>12.045</b>	<b>4.570</b>	<b>7.475</b>								<b>12.045</b>	<b>4.570</b>	<b>7.475</b>					
<b>B</b>	<b>NGUỒN VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>	<b>3</b>		<b>3</b>				<b>19.356</b>	<b>1.931</b>	<b>5.000</b>		<b>5.000</b>			<b>300</b>	<b>300</b>				<b>5.300</b>	<b>300</b>	<b>5.000</b>					
1	Xây dựng HTKT khu đầu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Rộc Thông, thôn Phú Hữu 2, xã Phú Nghĩa	1		1	2022-2023	Diện tích đầu tư dự kiến 2000m2	27/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	2.613	261																		Dự án Dừng thực hiện
2	Xây dựng HTKT khu đầu giá quyền sử dụng đất ở tại khu xen kết thôn Lũng Vi, xã Đông Phương Yên.	1		1	2023-2025	Diện tích đầu tư dự kiến 1477m2	27/NQ-HĐND ngày 16/12/2022	1.760	170																		Dự án Dừng thực hiện
3	Xây dựng HTKT khu đầu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đông Luôn, thôn Yên Kiên, xã Đông Phương Yên.	1		1	2023-2024	Tổng diện tích đầu tư: 5.017m2, trong đó: dự kiến đất đầu tư: 3.529m2, đất giao thông: 1.488m2	27/NQ-HĐND ngày 16/12/2022	14.983	1.500						300	300					300	300					
4	Gói chuẩn bị đầu tư cho các dự án đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030									5.000		5.000								5.000		5.000					
<b>C</b>	<b>NGUỒN VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN</b>	<b>48</b>	<b>7</b>	<b>41</b>				<b>1.519.877</b>	<b>86.061</b>	<b>361.854</b>	<b>86.830</b>	<b>137.025</b>	<b>138.000</b>		<b>1.587</b>	<b>(300)</b>			<b>1.887</b>	<b>363.442</b>	<b>86.530</b>	<b>137.025</b>	<b>138.000</b>	<b>1.887</b>	<b>1</b>		
	<i>Trong đó:</i>																										
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	<i>36</i>	<i>6</i>	<i>30</i>				<i>1.122.392</i>	<i>66.335</i>	<i>219.064</i>	<i>31.040</i>	<i>50.025</i>	<i>138.000</i>		<i>(76.010)</i>	<i>(897)</i>			<i>(17.000)</i>	<i>(60.000)</i>	<i>1.887</i>	<i>143.055</i>	<i>30.143</i>	<i>33.025</i>	<i>78.000</i>	<i>1.887</i>	<i>1</i>
	<i>Dự án mới năm 2026</i>	<i>12</i>	<i>1</i>	<i>11</i>				<i>397.485</i>	<i>19.726</i>	<i>142.790</i>	<i>55.790</i>	<i>87.000</i>			<i>77.597</i>	<i>597</i>				<i>17.000</i>	<i>60.000</i>						
	<i>Chi tiết dự án theo lĩnh vực</i>																										
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục và đào tạo</b>	<b>15</b>	<b>6</b>	<b>9</b>				<b>808.933</b>	<b>52.014</b>	<b>125.522</b>	<b>41.522</b>	<b>41.000</b>	<b>43.000</b>		<b>(13.307)</b>	<b>(307)</b>				<b>112.215</b>	<b>41.215</b>	<b>28.000</b>	<b>43.000</b>	<b>1</b>			
<b>I.1</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>	<b>14</b>	<b>5</b>	<b>9</b>				<b>710.113</b>	<b>43.031</b>	<b>96.032</b>	<b>27.032</b>	<b>26.000</b>	<b>43.000</b>		<b>(17.307)</b>	<b>(307)</b>				<b>78.725</b>	<b>26.725</b>	<b>9.000</b>	<b>43.000</b>	<b>1</b>			
<b>I.1.1</b>	<b>Dự án hoàn thành giai đoạn 2021-2025</b>	<b>9</b>	<b>1</b>	<b>8</b>				<b>262.158</b>	<b>16.014</b>	<b>3.032</b>	<b>3.032</b>				<b>(307)</b>	<b>(307)</b>				<b>2.725</b>	<b>2.725</b>						
1	MN xã Phú Nghĩa - Khu B	1		1	2022-2024	Xây mới S=5.500 m2	6083/QĐ-UBND ngày 01/11/2021	37.161	3.245	553	553				(1)	(1)				552	552						
2	Trường mầm non trung tâm xã Đông Sơn	1		1	2023-2025	S=1.615,75 m2: - Xây mới nhà lớp học, phòng học chức năng, phòng bếp cao 3 tầng; Cải tạo nhà lớp học 2 tầng 4 phòng; Các hạng mục phụ trợ.	8085/QĐ-UBND ngày 01/11/2022	21.518	1.956	100	100									100	100						
3	Trường Mầm non trung tâm Trường Yên	1		1	2022-2023	S=2.070m2: Cải tạo nhà lớp học 2 tầng 8 phòng tầng, khối nhà hiệu bộ + bếp và phòng chức năng 3 tầng; Các hạng mục phụ trợ.	5496/QĐ-UBND ngày 29/8/2023	6.192	273	100	100									100	100						
4	Trường Tiểu Học Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, Chương Mỹ, Hà Nội	1		1	2019-2021	Xây mới nhà 3 tầng, nhà đa năng 1 tầng, cải tạo 3 dãy nhà lớp học cũ, xây dựng hạng mục phụ trợ đồng bộ	7023/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	29.822	185	429	429				170	170				599	599						



TT	Danh mục dự án	Số dự án	Nhóm dự án		Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2026					Kế hoạch vốn năm 2026 điều chỉnh					CTHT năm 2026	Ghi chú						
			B	C			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Nguồn tập trung phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Ngân sách thành phố hỗ trợ có mục tiêu	Nguồn vốn khác (tặng thu, kết dư)	Tổng số	Nguồn tập trung phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Ngân sách thành phố hỗ trợ có mục tiêu	Nguồn vốn khác (tặng thu, kết dư)			Tổng số	Nguồn tập trung phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Ngân sách thành phố hỗ trợ có mục tiêu	Nguồn vốn khác (tặng thu, kết dư)	
								Tổng mức đầu tư	Trong đó chi phí dự phòng																		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	29	
3	Xây dựng, cải tạo Trạm y tế xã Trung Hòa	1		1	2022-2024	Cải tạo nhà 2 tầng hiện trạng có diện tích xây dựng 155 m <sup>2</sup> ; Xây mới nhà khám bệnh 2 tầng có diện tích xây dựng 278,4 m <sup>2</sup> ; Các hạng mục phụ trợ và Mua sắm trang thiết bị y tế và văn phòng.	1031/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	10.942	521	260	260				(19)	(19)				241	241	-	-				
II.2	Dự án mới năm 2026																										
III	Lĩnh vực Văn hóa, di tích	11		11				120.754	8.660	28.731	12.731	16.000	-	-	(542)	(542)	-	-		28.190	12.190	16.000	-	-			
III.1	Lĩnh vực Văn hóa	4		4				27.901	1.701	831	831	-	-	-	(42)	(42)	-	-		790	790	-	-				
III.1.1	Dự án chuyển tiếp	4		4				27.901	1.701	831	831	-	-	-	(42)	(42)	-	-		790	790	-	-				
	Dự án hoàn thành giai đoạn 2021-2025	4		4				27.901	1.701	831	831	-	-	-	(42)	(42)	-	-		790	790	-	-				
1	Nhà văn hóa thôn Quyết Hạ, xã Đông Sơn	1		1	2023-2024	S = 1200m <sup>2</sup> . Xây mới nhà văn hóa, hạng mục phụ trợ. Thiết bị	6043/QĐ-UBND ngày 15/10/2024	8.981	638	158	158										158	158	-	-			
2	Nhà văn hóa thôn Tinh Mỹ, xã Trung Hòa	1		1	2023-2024	Xây dựng nhà văn hóa quy mô 01 tầng với phòng bồi dưỡng có sức chứa khoảng 200 chỗ ngồi. Diện tích xây dựng khoảng 400m <sup>2</sup> ; các hạng mục phụ trợ và Mua sắm thiết bị hội trường.	6089/QĐ-UBND ngày 01/11/2021; 7049/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	6.769	100	398	398				(8)	(8)					390	390	-	-			
3	Nhà văn hóa thôn Nghĩa Hào, xã Phú Nghĩa	1		1	2023-2025	Xây dựng nhà văn hóa có diện tích xây dựng 417,4m <sup>2</sup> ; các hạng mục phụ trợ đồng bộ và Mua sắm thiết bị hội trường.	6022/QĐ-UBND ngày 02/11/2021; 7047/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	7.013	606	200	200										200	200	-	-			
4	Nhà văn hóa thôn Yên Trường 2, xã Trường Yên	1		1	2021-2022	Xây dựng nhà văn hóa có diện tích xây dựng 295,4m <sup>2</sup> ; các hạng mục phụ trợ đồng bộ và Mua sắm thiết bị hội trường.	6088/QĐ-UBND ngày 01/11/2021	5.138	357	76	76				(33)	(33)					43	43	-	-			
III.1.2	Dự án mới năm 2026																										
III.2	Lĩnh vực Di tích	7		7				92.853	6.959	27.900	11.900	16.000	-	-	(500)	(500)	-	-		27.400	11.400	16.000	-	-			
III.2.1	Dự án chuyển tiếp	4		4				59.084	5.271	900	900	-	-	-	(500)	(500)	-	-		400	400	-	-				
	Dự án hoàn thành giai đoạn 2021-2025	4		4				59.084	5.271	900	900	-	-	-	(500)	(500)	-	-		400	400	-	-				
1	Tu bổ, tôn tạo đình Khế Than, xã Phú Nghĩa	1		1	2023-2024	Tu bổ, tôn tạo các hạng mục Đại Bái, Hậu Cung	7489/QĐ-UBND ngày 12/10/2022	14.455	1.314	100	100										100	100	-	-			
2	Tu bổ, tôn tạo chùa Hương Tích, xã Phú Nghĩa	1		1	2023-2024	Tu bổ, tôn tạo các hạng mục Tiền Đường, Thượng Điện	7476/QĐ-UBND ngày 05/10/2022	9.065	824	100	100										100	100	-	-			
3	Tu bổ, tôn tạo quán Lương Sơn, xã Đông Sơn	1		1	2023-2025	Tu bổ nhà Tiền Tế, Đại bái, Nhà Tà Mọc - Hữu mạc	8370/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	18.992	1.726	200	200										200	200	-	-			
4	Tu bổ, tôn tạo miếu Mục Thanh, xã Trung Hòa	1		1	2023-2024	Tu bổ, tôn tạo các hạng mục Thiếu hương, Đại Bái, Ông Muống, Hậu Cung	8378/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	16.572	1.407	500	500				(500)	(500)					-	-	-	-			
III.2.2	Dự án mới năm 2026	3		3				33.769	1.688	27.000	11.000	16.000	-	-	-	-	-	-		27.000	11.000	16.000	-	-			
1	Tu bổ, tôn tạo đình Đồng Cừ, xã Phú Nghĩa	1		1	2025-2027	Tu bổ, tôn tạo di tích trên khuôn viên đất hiện trạng của Đình bao gồm: -Tu bổ tôn tạo hạng mục Đại bái, Trung cung, Hậu cung -Lắp đặt PCCC	QĐ 1618/QĐ-UBND ngày 7/10/2025	14.985	749	11.000	5.000	6.000									11.000	5.000	6.000	-	-		
2	Tu bổ, tôn tạo chùa Đồng Cừ, xã Phú Nghĩa	1		1	2025-2027	Tu bổ, tôn tạo di tích trên khuôn viên đất hiện trạng của Chùa bao gồm: -Tu bổ tôn tạo hạng mục Tiền đường, Thượng điện -Lắp đặt PCCC	QĐ 1618/QĐ-UBND ngày 7/10/2025	9.715	486	8.000	3.000	5.000									8.000	3.000	5.000	-	-		
3	Tu bổ, tôn tạo đình Chi Nê, xã Phú Nghĩa	1		1	2025-2027	Tu bổ, tôn tạo di tích trên khuôn viên đất hiện trạng của Đình bao gồm: -Tu bổ tôn tạo Đại bái, Hậu cung -Tôn tạo Phương đình -Lắp đặt PCCC	QĐ 1618/QĐ-UBND ngày 7/10/2025	9.069	453	8.000	3.000	5.000									8.000	3.000	5.000	-	-		
IV	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật	3		3				185.019	669	89.300	8.300	6.000	75.000	-	-1.413	-3.300			1.887	87.887	5.000	6.000	75.000	1.887			

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Nhóm dự án		Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2026					Kế hoạch vốn năm 2026 điều chỉnh					Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh					C/THT năm 2026	Ghi chú			
			B	C			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Nguồn tập trung phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Ngân sách thành phố hỗ trợ có mục tiêu	Nguồn vốn khác (tặng thu, kết dư)	Tổng số	Nguồn tập trung phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Ngân sách thành phố hỗ trợ có mục tiêu	Nguồn vốn khác (tặng thu, kết dư)	Tổng số	Nguồn tập trung phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Ngân sách thành phố hỗ trợ có mục tiêu	Nguồn vốn khác (tặng thu, kết dư)					
								Tổng mức đầu tư	Trong đó chi phí dự phòng																				
IV.1	Dự án chuyển tiếp	1		1			8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	29			
								35.852	-	75.000	-	-	75.000	-	(58.113)	-	-	(60.000)	1.887	16.887	-	-	15.000	1.887	-				
	<i>Dự án triển khai trong giai đoạn 2021-2025 và chuyển tiếp sang 2026-2030</i>	1	-	1	-	-	-	35.852	-	75.000	-	-	75.000	-	(58.113)	-	-	(60.000)	1.887	16.887	-	-	15.000	1.887	-				
1	Xây dựng HTKT khu dân cư nông thôn mới để thực hiện đầu tư quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Trá, xã Phú Nghĩa, TP Hà Nội				2025-2027	Tổng diện tích 49.565m <sup>2</sup>	6969/QĐ-UBND ngày 10/12/2021			60.000			60.000		(60.000)			(60.000)											
2	Xây dựng HTKT khu đầu tư QSD đất ở tại khu Đầm Tiêu Trền, thôn Đồng Trá, xã Phú Nghĩa	1		1	2024-2026	Tổng diện tích 14.864m <sup>2</sup>	6844/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 1280/QĐ-UBND ngày 28/8/2025	35.852		15.000			15.000		1.887				1.887	16.887			15.000	1.887					
IV.2	Dự án mới năm 2026	2		2				149.167	669	14.300	8.300	6.000			56.700	-3.300		60.000		71.000	5.000	6.000	60.000						
1	Xây dựng HTKT khu dân cư nông thôn mới để thực hiện đầu tư quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Trá, xã Phú Nghĩa, TP Hà Nội	1		1	2025-2027	Tổng diện tích 49.565m <sup>2</sup>	6969/QĐ-UBND ngày 10/12/2021	135.780							60.000			60.000		60.000			60.000						
2	Xây dựng HTKT khu đầu tư quyền sử dụng đất ở tại khu Rộc Thống, thôn Phú Hữu 2, xã Phú Nghĩa				2022-2023	Diện tích đầu tư dự kiến 2000m <sup>2</sup>	27/NQ-HĐND ngày 15/7/2021			2.000	2.000				(2.000)	(2.000)												Dự án Đình thực hiện	
3	Xây dựng HTKT khu đầu tư quyền sử dụng đất ở tại khu xen kết thôn Lũng Vi, xã Đông Phương Yên.				2023-2025	Diện tích đầu tư dự kiến 1477m <sup>2</sup>	27/NQ-HĐND ngày 16/12/2022			1.000	1.000				(1.000)	(1.000)												Dự án Đình thực hiện	
4	Xây dựng HTKT khu đầu tư quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Lười, thôn Yên Kiên, xã Đông Phương Yên.				2023-2024	Tổng diện tích đầu tư: 5.017m <sup>2</sup> , trong đó: dự kiến đất đầu tư 3.529m <sup>2</sup> , đất giao thông 1.488m <sup>2</sup>	27/NQ-HĐND ngày 16/12/2022			300	300				(300)	(300)													
5	Cải tạo, nâng cấp ao Chua Cù thôn Lương Sơn xã Phú Nghĩa	1		1	2025-2027	Đầu tư cải tạo, nâng cấp ao Chua Cù thôn Lương Sơn xã Đông Sơn với diện tích khoảng 13.533m <sup>2</sup> bao gồm các hạng mục đầu tư sau: Đường dạo quanh ao, nạo vét bùn, kê đá hệ kết hợp ợp mái bờ ao, hệ thống thoát nước, lan can, điện chiếu sáng, ...	QĐ 1618/QĐ-UBND ngày 7/10/2025	13.387	669	11.000	5.000	6.000							11.000	5.000	6.000								
V	Giao thông	11	1	10				297.498	21.910	112.226	22.194	70.032	20.000		16.896	3.896	13.000	-		129.122	26.090	83.032	20.000						
V.1	Dự án chuyển tiếp	5	1	4				181.769	13.525	40.226	194	20.032	20.000		(1)	(1)	-	-		40.225	193	20.032	20.000						
V.1.1	<i>Dự án hoàn thành giai đoạn 2021-2025</i>	3		3				40.293	665	20.226	194	20.032	-		(1)	(1)	-	-		20.225	193	20.032	-						
1	Đường từ Quốc lộ 6 đến trụ sở UBND xã Đông Phương Yên	1		1	2021-2022	- Đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, góp phần thúc đẩy sản xuất, lưu thông hàng hoá, nâng cao đời sống của nhân dân, từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông khu vực - chiều dài L=1210,76 m Bmặt = 5,5*6m;	9906/QĐ-UBND ngày 26/10/2020	13.960	665	194	194				(1)	(1)				193	193								
2	Nâng cấp đường giao thông các thôn Tiên Phôi, Thanh Nê và Kim Nê, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	1		1	2023-2025	Nâng cấp đường giao thông các thôn Tiên Phôi, Thanh Nê và Kim Nê, xã Thanh Bình có tổng chiều dài khoảng 2.226,34 m	36/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 411a/QĐ-UBND ngày 10/8/2022	11.579		9.510		9.510								9.510		9.510							
3	Nâng cấp đường giao thông các thôn, xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	1		1	2023-2025	Nâng cấp đường giao thông các thôn, xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội: Tổng chiều dài 2482,25 m	127b/QĐ-UBND ngày 03/5/2022 210/QĐ-UBND ngày 03/10/2022	14.754		10.522		10.522								10.522		10.522							

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Nhóm dự án		Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2026					Kế hoạch vốn năm 2026 điều chỉnh					Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh					CTHT năm 2026	Ghi chú
			B	C			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Nguồn tập trung phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Ngân sách thành phố hỗ trợ có mục tiêu	Nguồn vốn khác (tặng thu, kết dư)	Tổng số	Nguồn tập trung phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Ngân sách thành phố hỗ trợ có mục tiêu	Nguồn vốn khác (tặng thu, kết dư)	Tổng số	Nguồn tập trung phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Ngân sách thành phố hỗ trợ có mục tiêu	Nguồn vốn khác (tặng thu, kết dư)		
								Tổng mức đầu tư	Trong đó chi phí dự phòng																	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	29
V.1.2	Dự án triển khai trong giai đoạn 2021-2025 và chuyển tiếp sang 2026-2030	2	1	1				141.476	12.860	20.000	-	-	20.000		-	-	-	-		20.000	-	-	20.000			
4	Đường từ Quốc lộ 6 đến UBND xã Trung Hòa	1		1	2022-2027	Cải tạo, nâng cấp 2 tuyến đường có chiều dài 2585,29m	1055/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 2288/QĐ-UBND ngày 21/11/2025	51.707	4.700	10.000			10.000		-	-	-	-		10.000	-	-	10.000			
5	Cải tạo, nâng cấp đường Trường Yên - Trung Hòa - Tốt Động	1	1		2022-2027	Chiều dài L= 4769,52m. Mặt đường bê tông nhựa, trên các lớp kết cấu cấp phối và đất đầm chặt K98	6034/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 2287/QĐ-UBND ngày 21/11/2025	89.769	8.160	10.000			10.000		-	-	-	-		10.000	-	-	10.000			
V.2	Dự án mới năm 2026	6		6				115.729	8.385	72.000	22.000	50.000	-		16.897	3.897	13.000	-		88.897	25.897	63.000	-			
1	Cải tạo, nâng cấp đường từ Quốc lộ 6 qua UBND xã Đông Sơn đi huyện Quốc Oai	1		1	2025-2027		8114/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 2274/QĐ-UBND ngày 20/11/2025	41.380	2.055	24.000	4.000	20.000			8.897	3.897	5.000			32.897	7.897	25.000	-			
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông làng nghề thôn Phú Yên, xã Trường Yên	1		1	2025-2027	Tổng chiều dài các tuyến thiết kế L = 2090,82m	2290/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 2273/QĐ-UBND ngày 20/11/2025	18.311	1.353	14.000	4.000	10.000			3.000		3.000			17.000	4.000	13.000	-			
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông làng nghề xã Phú Nghĩa	1		1	2024-2026	Đường GTNT loại A, Tổng chiều dài các tuyến thiết kế L = 3719,44m	2251/QĐ-UBND ngày 13/5/2024	43.776	3.984	24.000	4.000	20.000			5.000		5.000			29.000	4.000	25.000	-			
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ đường bê tông liên xã đến điểm tập kết rác thải khu Gò Đống Hầm thôn Trung Cao, xã Phú Nghĩa	1		1	2025-2027	Chiều dài tuyến khoảng L=570,83	QĐ 1618/QĐ-UBND ngày 7/10/2025	3.757	315	3.000	3.000				-	-	-	-		3.000	3.000	-	-			
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ khu Đống Mối đến khu Đống Cà, xã Phú Nghĩa (Qua điểm tập kết rác thải Đống Mối)	1		1	2025-2027	Chiều dài tuyến khoảng L=1.311,94	QĐ 1618/QĐ-UBND ngày 7/10/2025	4.974	389	4.000	4.000				-	-	-	-		4.000	4.000	-	-			
6	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 6 vào điểm tập kết rác thải sinh hoạt thôn Phú Yên, xã Phú Nghĩa	1		1	2025-2027	Chiều dài tuyến khoảng L=841,81	QĐ 1618/QĐ-UBND ngày 7/10/2025	3.531	289	3.000	3.000				-	-	-	-		3.000	3.000	-	-			
VI	Lĩnh vực thủy lợi	4		4				64.818	1.192	5.201	1.208	3.993	-		(1)	(1)	-	-		5.200	1.207	3.993	-			
VI.1	Dự án chuyển tiếp	4		4				64.818	1.192	5.201	1.208	3.993	-		(1)	(1)	-	-		5.200	1.207	3.993	-			
	Dự án hoàn thành giai đoạn 2021-2025	4		4				64.818	1.192	5.201	1.208	3.993	-		(1)	(1)	-	-		5.200	1.207	3.993	-			
1	XD mới trạm bơm Đống Can và nâng cấp hệ thống kênh tưới xã Trung Hòa	1		1	2022-2023	- hoàn thiện hệ thống cấp nước tưới đáp ứng nhu cầu tưới cho khoảng 240ha đất nông nghiệp trên địa bàn xã Trung Hòa - Xây dựng mới trạm bơm công suất 2.000 m3/h	6024/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	11.620	553	208	208				(1)	(1)	-	-		207	207	-	-			
2	Cải tạo đê bồi tá Tịch trên địa bàn xã Đông Sơn	1		1	2022-2025	L = 1241,60m	1069/QĐ-UBND ngày 04/3/2022, 2139/QĐ-UBND ngày 18/4/2023	18.922	639	500	500				-	-	-	-		500	500	-	-			
3	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tưới, tiêu Vũng Lãng và hệ thống kênh xã Trường Yên	1		1	2023-2025	Nhà trạm: diện tích đất khoảng 1605m2, diện tích nhà máy khoảng 84,65m2, chiều cao 14,07m2; khung bê tông cốt thép mác M250, tường xây gạch bê tông xi măng.	1404/QĐ-UBND ngày 15/3/2023	30.032		500	500				-	-	-	-		500	500	-	-			
4	Cải tạo, nâng cấp mương tưới từ trạm điện số 3 công làng thôn Tinh Mỹ đến ngã tư Đống Cà	1		1			630/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	4.244		3.993		3.993			-	-	-	-		3.993		3.993	-	-		
VI.2	Dự án mới năm 2026																									
VII	Lĩnh vực trụ sở	1		1				8.557	-	156	156	-	-		-	-	-	-		156	156	-	-			

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Nhóm dự án		Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2026					Kế hoạch vốn năm 2026 điều chỉnh					CTHT năm 2026	Ghi chú						
			B	C			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Nguồn tập trung phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Ngân sách thành phố hỗ trợ có mục tiêu	Nguồn vốn khác (tặng thu, kết dư)	Tổng số	Nguồn tập trung phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Ngân sách thành phố hỗ trợ có mục tiêu			Nguồn vốn khác (tặng thu, kết dư)					
								Tổng mức đầu tư	Trong đó chi phí dự phòng																	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	29
VII.1	Dự án chuyển tiếp	1		1				8.557	-	156	156	-	-		-	-	-	-		156	156	-	-			
	Dự án hoàn thành giai đoạn 2021-2025	1		1				8.557	-	156	156	-	-		-	-	-	-		156	156	-	-			
1	Trụ sở Đảng ủy - HDND - UBND xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội, Hàng mục, Hội trường 250 chỗ và các hạng mục phụ trợ	1		1	2019-2020	Trụ sở 250 chỗ ngồi, hàng mục phụ trợ	7124/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	8.557	-	156	156				-					156	156	-	-			
VII.2	Dự án mới năm 2026																									